

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **01/2024/HS-ST**
Ngày: 02 - 01 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Thúy Kiều.

Ông Bùi Chí Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Giang Tấn Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2023/TLST-HS, ngày 30 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2023/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Duy K**, sinh ngày 09-3-2000 tại tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: Khóm F, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Bích L; chưa có vợ con;

Tiền án: Có 01 tiền án, ngày 25-11-2019, bị Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án sơ thẩm số 28/2019/HS-ST, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Có 02 tiền sự. Ngày 03-9-2022, bị Công an P, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, theo Quyết định số 24/QĐ-XPHC, chưa chấp hành. Ngày 03-7-2023, bị Công an P, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, theo Quyết định số 28/QĐ-XPHC, chưa chấp hành;

Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20-9-2023 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Bà Trương Thị H, sinh năm 1971; cư trú tại: Khóm A, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Trường K1, sinh năm 1978; cư trú tại: Khóm C, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Em Nguyễn Duy K2, sinh năm 2013; cư trú tại: Khóm F, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của em Nguyễn Duy K2: Ông Nguyễn Văn T (vắng mặt) và bà Nguyễn Bích L (có mặt). Cùng địa chỉ: Khóm F, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

2. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1981; cư trú tại: Khóm F, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

3. Bà Nguyễn Bích L, sinh năm 1977; cư trú tại: Khóm F, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 08-7-2023 và ngày 28/7/2023 bị cáo Nguyễn Duy K đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, tại Khóm A và Khóm C, Phường A, thị xã N. Cụ thể những vụ như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 03 giờ ngày 08-7-2023 bị cáo Nguyễn Duy K điều khiển xe mô tô kiểu dáng Dream, không có biển số, phía sau có gắn theo xe kéo bằng kim loại từ nhà (ở Khóm F, Phường A, thị xã N) đi tìm tài sản để lấy trộm bán tiêu xài cá nhân. Khi đến đường V thuộc Khóm A, Phường A, thị xã N nhìn thấy tủ kim loại của bà Trương Thị H để cặp lê đường được che phủ bằng cao su, không người canh giữ nên K nảy sinh ý định tìm tài sản trong tủ để lấy trộm. Lúc này K kéo tấm cao su ra thấy cửa tủ đã khóa, nên đi xung quanh tìm công cụ phá khóa thì nhặt được 01 đoạn kim loại dút vào ổ khóa tủ cạy mở được khóa tủ, K lấy hết tất cả những tài sản trong tủ gồm: 04 chai trà mật ong Boncha (loại chai nhựa); 03 chai Sting (loại chai nhựa); 05 chai nước Chanh muối (loại chai nhựa); 03 chai nước ngọt 7 Up C (loại chai nhựa); 03 chai cam ép W (loại chai nhựa); 04 chai nước tăng lực Wake 247 (loại chai nhựa); 05 bình đựng nước bằng kim loại màu bạc có tay cầm và nắp đậy hiệu Tân Đức T1; 06 ly thủy tinh loại hình trụ có tay cầm; 01 thùng đựng nước đá bằng nhựa, màu đỏ hình khối chữ nhật, thể tích 24 lít, hiệu Việt Nhật P, K bỏ lên xe kéo rồi điều khiển xe đi về nhà cất giấu tại nơi K ngủ. Đến ngày 10-7-2023, Công an P, thị xã N mời Nguyễn Duy K làm việc, tại Cơ quan Công an Khương đã khai nhận hành vi lấy trộm tài sản nêu trên của bà Trương Thị H và giao nộp tài sản đã lấy trộm được của bà H cho Cơ quan Công an thu giữ.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 28-7-2023 bị cáo Nguyễn Duy K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số: 83E1-306.56 chở

theo Nguyễn Duy K2 (sinh ngày: 06-6-2013 em ruột của K), khi đi K nói với K2 đi dở lủ kiểm cá ăn nhưng ý định của K là đi tìm tài sản sơ hở để lấy trộm bán tiêu xài cá nhân. K điều khiển xe chở K2 từ nhà đi đến đường N thuộc Khóm C, Phường A, thị xã N nhìn thấy trước quán T2 của ông Nguyễn Trường K1 có 01 cây mai đang trồng trong chậu bê tông, quán thì đóng cửa không có ai xung quanh nên nảy sinh ý định lấy trộm cây mai. Lúc này K điều khiển xe đi tới thêm một đoạn khoảng 15 mét đậu trên lề lộ để K2 ngồi trên xe, K đi bộ đến vị trí cây mai trồng trong chậu bê tông dùng tay bới bùn đất xung quanh gốc ra, nhổ cây mai lên và một mình K khiêng đi đến vị trí xe đậu để cây mai dọc theo thân xe bên phải rồi dùng chân kẹp lại (khi thấy K khiêng cây mai lên xe K2 không hỏi K về nguồn gốc cây mai và K cũng không nói cho K2 biết cây mai do K trộm của ông K1). Sau đó K điều khiển xe chở K2 và cây mai đến khu vực Khóm A, Phường A, thị xã N để bán cho người tên Đ nhưng không gặp ai. Sau đó, K để cây mai kế bên nhà ông Đặng r điều khiển xe chở K2 về nhà ngủ. Đến ngày 29-7-2023 Công an P, thị xã N mời Nguyễn Duy K làm việc, K đã khai nhận hành vi lấy trộm cây mai của ông Nguyễn Trường K1 và giao nộp cây mai cho Cơ quan Công an thu giữ.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số: 40/KL-HĐĐG, ngày 04-8-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã N, kết luận: Giá trị của 04 chai trà mật ong Boncha, loại chai nhựa dung tích 500 ml là 30.000 đồng; 03 chai Sting, loại chai nhựa dung tích 330 ml, là 23.500 đồng; 05 chai nước Chanh muối, loại chai nhựa dung tích 330 ml, là 32.500 đồng; 03 (ba) chai nước ngọt 7 Up Chanh, loại chai nhựa dung tích 390 ml, là 19.500 đồng; 03 (ba) chai cam ép Wister, loại chai nhựa dung tích 455 ml, là 26.000 đồng; 04 (bốn) chai nước tăng lực Wake 247, loại chai nhựa dung tích 330 ml, là 31.000 đồng; 06 (sáu) ly thủy tinh, loại hình trụ có tay cầm, là 75.000 đồng; 05 (năm) bình đựng nước bằng kim loại, màu bạc có tay cầm và nắp đậy hiệu Tân Đức T1, là 109.000 đồng; 01 (một) thùng đựng nước đá bằng nhựa, màu đỏ hình khối chữ nhật, thể tích 24 lít, hiệu Việt N, là 225.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt vào ngày 08/7/2023, là: 571.500 đồng.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số: 45/KL-HĐĐG, ngày 24-8-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã N, kết luận: giá trị của 01 cây mai, loại mai bông vàng có giá trị là: 933.000 đồng.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 xe mô tô không biển số, số máy FMG B 00033, số khung 503936, không gương chiếu hậu bên phải, không đèn chiếu sáng, không đèn tín hiệu bên trái, không mặt nạ, không cánh yếm bên trái, bên phải, không chắn bùn trước và sau trực trước, không ốp nhựa thân xe, bên trái, bên phải, không cụm đèn báo hãm, đèn tín hiệu phía sau, không chắn bùn trực sau, không giá đỡ chân bên trái, bên phải, phía sau, không chìa khóa xe; 01 xe kéo, loại xe 02 bánh, có đầu cố định được vào xe mô tô để kéo, có kích thước thùng xe kéo là (0,77x1,7) m, màu bạc; 06 ly thủy tinh, loại hình trụ có tay cầm; 05 (năm) bình đựng nước bằng kim loại, màu bạc có tay cầm và nắp đậy; 01 thùng đựng nước đá bằng nhựa, màu đỏ hình khối chữ nhật, thể tích 25 lít; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu đỏ - đen, số máy: G3M5E022227; số khung:

RLCUG1220MY006167, biển số: 83E1-306.56, xe không có gương chiếu hậu bên phải, không chìa khóa.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Cáo trạng số 52/CT-VKSNN ngày 27-11-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Nguyễn Duy K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, tỉnh Sóc Trăng giữ quyền công tố đã luận tội và tranh luận; sau khi phân tích hành vi, mức độ phạm tội, các tình tiết định tội, định khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về xử lý vật chứng, trong giai đoạn điều tra đã xử lý vật chứng đúng theo đúng quy định nên Kiểm sát viên đề nghị HĐXX không xem xét xử lý.

Về trách nhiệm dân sự, đề nghị không đặt ra xem xét do không có yêu cầu.

Đối với Nguyễn Duy K2 có đi cùng với bị cáo K vào đêm 28-7-2023, tuy nhiên trước khi đi K nói với K2 đi đỡ lú kiếm cá, không rủ K2 đi trộm tài sản, K2 cũng không phụ giúp K trong việc lấy trộm cây mai của ông K1. Đồng thời Nguyễn Duy K2 (sinh ngày 06-6-2013) nên chưa đủ tuổi để xem xét xử lý về hình sự và xử phạt hành chính.

- Bị cáo Nguyễn Duy K thống nhất với bản cáo trạng, thừa nhận cáo trạng truy tố đúng với toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Trong phần tranh luận, bị cáo thống nhất với tội danh và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Cơ quan điều tra Công an thị xã N, tỉnh Sóc Trăng, Kiểm sát viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt bị hại Trương Thị H, Nguyễn Trường K1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Duy K2, Nguyễn Văn T: Xét thấy, các bị hại đều có lời khai đầy đủ và không có yêu cầu trách nhiệm dân sự; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra và việc vắng mặt của họ không làm cản trở đến việc xét xử vụ án. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nêu trên.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Duy K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai, tường trình của bị cáo, của bị hại và những người làm chứng trong quá trình điều tra. Lời khai của bị cáo còn phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Duy K đã 02 lần thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản vào các ngày 08-7-2023 và ngày 28-7-2023, chiếm đoạt tài sản của bị hại Trương Thị H tại Khóm A, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng và chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Trường K1 tại Khóm C, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Kết luận định giá tài sản xác định tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 1.504.500 đồng.

[4] Mặc dù tài sản mà bị cáo chiếm đoạt dưới định lượng 2.000.000 đồng nhưng trước đó vào ngày 25-11-2019 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 24-10-2021, tính đến thời điểm phạm tội mới chưa được xóa án tích. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Duy K phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng truy tố đối với hành vi của bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan cho bị cáo.

[5] Hành vi của bị cáo đã thực hiện là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được P1 bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, đã từng bị kết án phạt tù 01 lần cũng chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” nhưng bị cáo vẫn chưa thật sự cải tạo tốt mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội lần này. Do đó, HĐXX xét thấy cần phải có mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Tuy nhiên, khi quyết định mức hình phạt, HĐXX xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sau đây của bị cáo:

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 08-7-2023 bị cáo Nguyễn Duy K thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà Trương Thị H với giá trị 571.500 đồng và ngày 28-7-2023 trộm cắp tài sản của ông Nguyễn Trường K1 có giá trị 933.000 đồng nên thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên. Đây là tình

tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Duy K thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phần lớn các tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho các bị hại, phần tài sản không thu hồi được có giá trị nhỏ so với số tài sản chiếm đoạt được và các bị hại không có yêu cầu trách nhiệm dân sự nên việc phạm tội gây thiệt hại không lớn. Ngoài ra, sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện, bị cáo đã ra đầu thú; bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Duy K có nhân thân không tốt. Ngoài lần phạm tội này và 01 lần bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản nêu trên, bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính 02 lần về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[10] Về hình phạt bổ sung: HĐXX xét tính chất của vụ án và hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản và thể hiện rõ ý kiến không yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[12] Về xử lý vật chứng: Trong giai đoạn điều tra đã xử lý vật chứng đúng theo đúng quy định nên Kiểm sát viên đề nghị HĐXX không xem xét xử lý là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận.

[13] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[14] Đối với Nguyễn Duy K2 có đi cùng với bị cáo K vào đêm 28-7-2023, tuy nhiên trước khi đi K nói với K2 đi dờ lú kiểm cá, không rủ K2 đi trộm tài sản, K2 cũng không phụ giúp K trong việc lấy trộm cây mai của ông K1. Đồng thời Nguyễn Duy K2 (sinh ngày 06-6-2013) nên chưa đủ tuổi để xem xét xử lý về hình sự và xử phạt hành chính. Vì vậy, Kiểm sát viên đề nghị không xử lý là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận.

[15] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38, Điều 47; Điều 50; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Xử lý vật chứng: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Duy K phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- CQCSĐT Công an thị xã Ngã Năm;
- CQTHAHS Công an thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- UBND Phường 1, thị xã Ngã Năm;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Lâm